

Energy Efficiency Innovation Window 2023 – 2025

BÁO CÁO GIAI ĐOẠN
TỪ NGÀY 1 THÁNG 10 – NGÀY 30 THÁNG 12 NĂM 2023

VIỆT NAM

VOCI



ENERGY
TRANSITION
PARTNERSHIP



UNOPS



TỔNG QUAN



Tên dự án:

Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong ngành công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến thực phẩm tại Việt Nam



Thời gian thực hiện:

2023 – 2025



Đơn vị chủ trì thực hiện:

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam



Đối tác kỹ thuật:

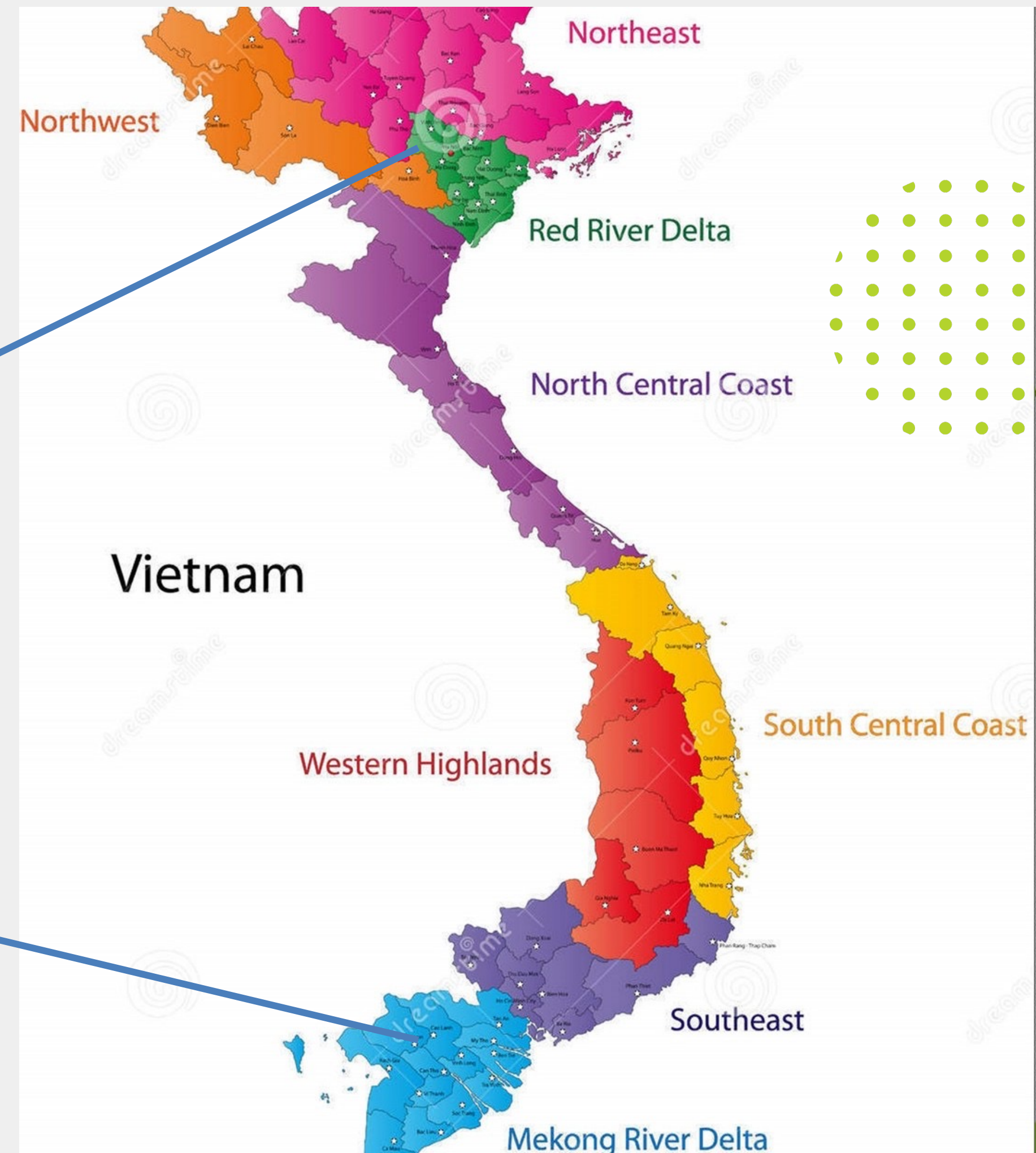
YUKO Việt Nam và các đối tác khác

Vùng dự án

Các khu công nghiệp
phía Bắc Việt Nam:
ngành công nghiệp hỗ
trợ



Khu công nghiệp ở
Đồng bằng sông Cửu
Long của Việt Nam:
ngành công nghiệp chế
biến thực phẩm





MỤC TIÊU TỔNG THỂ

- *Nâng cao hiệu quả năng lượng (EE) trong các ngành công nghiệp hỗ trợ và chế biến thực phẩm thông qua nâng cao nhận thức của khu vực công và tư nhân về Năng lượng Tái tạo & Thực hành EE*
- *Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn tài chính cho các khoản đầu tư EE*
- *Kết nối doanh nghiệp sản xuất, tổ chức tài chính ngân hàng và Công ty Dịch vụ Năng lượng (ESCO)*
- *Thí điểm đánh giá tiêu chuẩn SDNLTK&HQ cho hai ngành*
- *Xây dựng lộ trình thành lập Hiệp hội ESCO tại Việt Nam.*



KẾT QUẢ DỰ ÁN

01

Các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm và công nghiệp **hỗ trợ nhận thức được các giải pháp SDNLTK&HQ** và **cách cải thiện mức tiêu thụ năng lượng** trong các cơ sở sản xuất (thông qua đầu tư hoặc hợp tác với các ESCO)

02

Thiết lập **mạng lưới SDNLTK&HQ** gồm các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ và chế biến thực phẩm, ESCO, các tổ chức tài chính, ngân hàng và các bên liên quan có liên quan.

03

Thí điểm **công cụ đánh giá chuẩn SDNLTK&HQ** cho hai ngành công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến thực phẩm

04

Xây dựng lộ trình thành lập Hiệp hội cho các Công ty dịch vụ năng lượng tại Việt Nam.

05

Các khuyến nghị chính sách về tài trợ cho các dự án EE và phát triển kinh doanh mô hình kinh doanh ESCO.

ĐẦU RA DỰ ÁN

Đóng góp cho Chương trình Tiết kiệm Năng lượng Quốc gia 2019-2030 và quá trình triển khai mô hình kinh doanh ESCO tại Việt Nam

Đầu ra 1:

100 DN sản xuất CN hỗ trợ và CN chế biến thực phẩm được cải thiện các phương thức quản lý để tiêu thụ năng lượng hiệu quả hơn trong sản xuất và sử dụng tốt hơn các nguồn năng lượng sẵn có

Đầu ra 2:

10 nhà máy được hỗ trợ phát triển các dự án có thể tiếp cận được vốn

Đầu ra 3:

03 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ nâng cao hiệu suất năng lượng

Đầu ra 6:

Công cụ đo điểm chuẩn EE có thể mở rộng quy mô

Đầu ra 4:

01 Mạng lưới EE (DN sản xuất, ESCO, tổ chức tài chính và các bên liên quan...)

Đầu ra 5:

Lộ trình thành lập Hiệp hội ESCO

TÓM TẮT – CÁC HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU

VCCI dự kiến thực hiện 5 hoạt động khảo sát :

- (i) Nghiên cứu chuyên sâu: Tiến hành một nghiên cứu toàn diện (bao gồm thu thập dữ liệu cơ sở) để xác định những trở ngại và thách thức liên quan đến hiệu quả năng lượng.
- (ii) Xác định và khám phá các giải pháp EE: Xác định và khám phá các ý tưởng hiện có và sáng tạo cũng như các thông lệ tốt nhất cho các giải pháp về hiệu quả năng lượng.
- (iii) Lập bản đồ và phân tích các bên liên quan: Tiến hành lập bản đồ và phân tích các bên liên quan về hiệu quả năng lượng trong các ngành hỗ trợ và chế biến thực phẩm.
- (iv) Nghiên cứu chuyên sâu về EE: Tiến hành nghiên cứu chuyên sâu về hiệu quả năng lượng, mức tiêu thụ năng lượng và tính khả dụng của các công cụ xác minh hiệu quả năng lượng trong số các nhà sản xuất hỗ trợ và chế biến thực phẩm.
- (v) Lập bản đồ các bên liên quan và Đánh giá hoạt động kinh doanh ESCO: Tiến hành lập bản đồ các bên liên quan và đánh giá hoạt động kinh doanh ESCO trong các ngành hỗ trợ và chế biến thực phẩm.

Với sự hỗ trợ của UNOPS, VCCI đã hoàn thiện các điều khoản tham chiếu để tuyển dụng tư vấn thực hiện các hoạt động nghiên cứu. Các TOR này đã được đăng tải trên nhiều kênh truyền thông khác nhau và tuân thủ các quy định của VCCI về tuyển dụng chuyên gia. Kết quả nghiên cứu này sẽ giúp cung cấp thông tin cho việc thiết kế các hoạt động phù hợp cho doanh nghiệp trong giai đoạn tiếp theo.

Tóm tắt – Sự tham gia của các bên liên quan

Đầu ra 4: 01 mạng lưới EU (Đơn vị sản xuất, ESCOs, Tài chính and và các bên liên quan...)



Cuộc họp khởi động của dự án được tổ chức vào ngày 18 tháng 8 năm 2023 là sự kiện quan trọng nhất ở giai đoạn này với sự tham gia của 130 người tham gia từ hai ngành công nghiệp, các tổ chức tài chính, ESCO và các bên liên quan khác. Tất cả các đối tác của dự án đã tìm hiểu thêm về các mục tiêu và hoạt động của dự án cũng như thảo luận nhằm tăng cường quan hệ đối tác trong việc phát triển các giải pháp và nền tảng hỗ trợ các doanh nhân trong quá trình chuyển đổi năng lượng và hiệu quả năng lượng (EE)

Hội thảo "Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu về quản lý hiệu quả năng lượng thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 50001:2018" được tổ chức vào ngày 28 tháng 9 năm 2023 đã mở rộng thêm mạng lưới, đồng thời thiết lập mối quan hệ đối tác chặt chẽ giữa VCCI, VASI và Quacert trong việc hỗ trợ doanh nghiệp thông qua biên bản ghi nhớ hợp tác ba bên.



2 sự kiện trên đã thu hút những người tham gia sau: 47 công ty hỗ trợ và chế biến thực phẩm; 14 công ty dịch vụ năng lượng (ESCO); 03 ngân hàng, tổ chức tài chính; 41 cá nhân, tổ chức có liên quan; 25 cơ quan báo chí, truyền thông.

TÓM TẮT- XÂY DỰNG NĂNG LỰC

Đầu ra 1: 100 nhà sản xuất chế biến và hỗ trợ thực phẩm đã cải tiến phương thức quản lý để tiêu thụ năng lượng hiệu quả hơn trong sản xuất và tận dụng tốt hơn các nguồn năng lượng sẵn có

Do một số vấn đề về thủ tục phê duyệt, các hội thảo đào tạo và chương trình nâng cao nhận thức đã không được tổ chức trong giai đoạn này. Mặc dù vậy:

- (i) VCCI đã hợp tác với nhiều chuyên gia từ các cơ quan quản lý nhà nước, ESCO và các bên liên quan khác để biên soạn tài liệu đào tạo cho các khóa đào tạo dự án sắp tới. Các tài liệu này tập trung vào các vấn đề mà các nhà sản xuất quan tâm cao, chẳng hạn như các quy trình quản lý năng lượng hiệu quả, các quy định hiện hành của nhà nước về giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất, các bước kiểm kê khí nhà kính và xây dựng các dự án năng lượng.
- (ii) Dự án đã thiết lập được mạng lưới các chuyên gia sẵn sàng tham gia các chương trình hỗ trợ xây dựng năng lực cho doanh nghiệp. Các chuyên gia này đến từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Đại học Bách khoa Hà Nội, các công ty cung cấp giải pháp năng lượng mặt trời và các tổ chức tài chính, ngân hàng như BIDV, SeaBank, AFD và JCM.

TÓM TẮT - HỖ TRỢ KỸ THUẬT

Đầu ra 2: 10 nhà máy được hỗ trợ dự án năng lượng khả thi có khả năng tiếp cận vốn

Danh sách tiêu chí lựa chọn 10 doanh nghiệp hỗ trợ kiểm toán năng lượng và hướng tới xây dựng EEP có khả năng tiếp cận vốn:

- **Mức tiêu thụ năng lượng hiện tại:** Các doanh nghiệp phải có mức tiêu thụ năng lượng cao, do đó việc cải thiện hiệu quả năng lượng sẽ có tác động đáng kể.
- **Tiềm năng tiết kiệm năng lượng:** Các doanh nghiệp phải có tiềm năng tiết kiệm năng lượng cao thông qua việc áp dụng các công nghệ và giải pháp tiết kiệm năng lượng.
- **Cam kết từ Lãnh đạo doanh nghiệp:** Các nhà lãnh đạo doanh nghiệp phải thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng và sẵn sàng đầu tư vào các dự án này.
- **Năng lực tài chính:** Các doanh nghiệp phải có năng lực tài chính hoặc khả năng huy động vốn để thực hiện các dự án tiết kiệm năng lượng.
- **Tình trạng cơ sở hạ tầng và thiết bị:** Các doanh nghiệp sử dụng công nghệ và thiết bị lạc hậu có thể được hưởng lợi đáng kể khi nâng cấp lên các công nghệ và thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng.
- **Năng lực nguồn nhân lực:** Các doanh nghiệp phải có đội ngũ nhân viên kỹ thuật lành nghề, có năng lực và sẵn sàng tham gia các hoạt động đào tạo và triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng.
- **Tính bền vững và tác động đến môi trường:** Các doanh nghiệp phải có khả năng triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng giúp giảm tác động đến môi trường và đóng góp vào sự phát triển bền vững.
- **Lịch sử và danh tiếng doanh nghiệp:** Các doanh nghiệp có thành tích tốt, danh tiếng và cam kết tuân thủ các quy định về môi trường và năng lượng nên được ưu tiên.
- **Khả năng mở rộng và chia sẻ kinh nghiệm:** Các doanh nghiệp có tiềm năng trở thành hình mẫu và chia sẻ kinh nghiệm cũng như thành công của mình với các doanh nghiệp khác trong ngành nên được xem xét.
- **Hỗ trợ từ các tổ chức tài chính và đối tác:** Các doanh nghiệp có thể hợp tác hiệu quả với các tổ chức tài chính, ESCO và các đối tác liên quan để triển khai các dự án tiết kiệm năng lượng nên được ưu tiên.

TÓM TẮT - HỖ TRỢ KỸ THUẬT

Đầu ra 2: 10 nhà máy được hỗ trợ dự án năng lượng khả thi có khả năng tiếp cận vốn

Sau các chương trình kết nối, một số doanh nghiệp đã chủ động tiếp cận và đề nghị tham gia dự án, bao gồm:

Ha Long
Seafoco

Hải sản, thịt và một số mặt hàng nông sản.

GlobalFood
., JSC

Cây trồng, trái cây (đặc biệt là vải thiều) và một số mặt hàng nông sản.

Unilever
Việt Nam

Gia vị nấu ăn (Knorr), trà túi lọc (trà Lipton), trà hòa tan, v.v.

Công ty TNHH
Sản xuất và
Thương mại
Thịnh Vượng

Khay nhựa định hình, màng nhựa và dịch vụ vệ sinh khay đã qua sử dụng.

Công ty cổ
phần
Hanotech VN

Phân phối hóa chất cho các ngành sơn, nhựa, dệt may, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm.

TÓM TẮT - HỖ TRỢ KỸ THUẬT



Vào tháng 10 năm 2023, VCCI đã tiến hành khảo sát toàn diện tại GLOBALFOOD., JSC. Trong cuộc khảo sát này, GLOBALFOOD., JSC đã thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc phát triển các giải pháp chuyển đổi năng lượng và hiệu quả năng lượng (EE) phù hợp với các mục tiêu tăng trưởng bền vững của Việt Nam và các cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính. Họ cũng bày tỏ sự quan tâm sâu sắc đến việc nâng cao năng lực sản xuất thông qua đào tạo kỹ thuật về kỹ thuật làm lạnh và điều hòa không khí, hệ thống hơi nước, mạng lưới nhiệt, hệ thống bơm-quạt và hệ thống khí nén.

TÓM TẮT - PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRUYỀN THÔNG & ĐỐI TÁC

Trong giai đoạn này, VCCI tích cực hợp tác với nhiều tổ chức khác nhau để thiết lập mạng lưới nhằm thúc đẩy các hoạt động của dự án. UNOPS tạo điều kiện kết nối với các tổ chức trong và ngoài nước có liên quan, cho phép VCCI trao đổi thông tin và tìm hiểu các hình thức hợp tác phù hợp. Một số tổ chức mà VCCI đã hợp tác bao gồm:

- **Yuko Vietnam:** Một công ty công nghệ Nhật Bản cam kết cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho đào tạo doanh nghiệp và phát triển dự án năng lượng. Họ đại diện cho Chương trình tín dụng chung (JCM) của chính phủ Nhật Bản tại Việt Nam.
- **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB):** Với sự hỗ trợ của IFC, VIB đã tăng hạn mức tài trợ thương mại, giải ngân hơn 120 triệu đô la vào năm 2019. Hợp tác với chương trình Tài trợ thương mại toàn cầu của IFC, VIB nâng cao năng lực tài trợ thương mại, đặc biệt là mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại các thị trường mới nổi như Việt Nam. Ngoài ra, VIB hợp tác với ADB trong nhiều sáng kiến khác nhau, bao gồm chương trình hỗ trợ kỹ thuật trị giá 500.000 đô la cho các nữ doanh nhân từ Quỹ Sáng kiến tài chính dành cho nữ doanh nhân (WE-FI). VIB tìm cách hợp tác với VCCI để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo đuổi phát triển theo định hướng tăng trưởng xanh.
- **Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Môi trường và Hiệu quả Năng lượng (EDEEC):** EDEEC chuyên tư vấn hiệu quả năng lượng cho các chương trình quốc tế của IFC-World Bank, USAID, UNDP và UNEP. Họ sẽ cung cấp và giới thiệu các chuyên gia tư vấn theo yêu cầu của dự án và nhu cầu của doanh nghiệp.
- **Hiệp hội Công nghiệp Hỗ trợ Việt Nam (VASI):** Một tổ chức độc lập, phi chính phủ và phi lợi nhuận đại diện cho các doanh nghiệp sản xuất và công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam. Các hoạt động của VASI bao gồm nâng cao năng lực của thành viên thông qua đào tạo và tư vấn, tạo điều kiện kết nối kinh doanh với người mua trong nước và xuất khẩu, tiến hành nghiên cứu khảo sát và cung cấp thông tin cho chính phủ và các tập đoàn lớn. Với hơn 300 thành viên, VASI sẽ là đối tác chiến lược của VCCI trong việc triển khai các hoạt động dự án cho các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp hỗ trợ.
- **Trung tâm Chứng nhận Việt Nam (QuaCert):** Tổ chức Chứng nhận Quốc gia của Việt Nam, do Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập với tư cách là đơn vị trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (STAMEQ). QuaCert hợp tác với VCCI tổ chức các hội nghị, hội thảo và thảo luận để nâng cao nhận thức và chia sẻ thông tin với cộng đồng doanh nghiệp về các giải pháp và tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng (ví dụ: ISO 50001). Ngày 28 tháng 9 năm 2023, VCCI, VASI và QuaCert đã ký Biên bản ghi nhớ (MOU) để hỗ trợ doanh nghiệp trong khuôn khổ dự án.

TÓM TẮT - Bình đẳng giới và hòa nhập xã hội

Tất cả các kế hoạch hợp tác giữa VCCI và các đối tác sẽ kết hợp phân tích giới, nhạy cảm giới và hòa nhập giới. Trong giai đoạn báo cáo này, các trường hợp sau đây nêu bật cam kết này:

- Trong cuộc họp khởi động dự án, trong số 130 đại biểu tham dự hội thảo, có 58 đại biểu là phụ nữ, chiếm khoảng 44,62% tổng số người tham dự. Ngoài ra, dựa trên các cân nhắc về năng lực, kinh nghiệm và nhu cầu của dự án, 4 trong số 5 cá nhân và nhà cung cấp dịch vụ được chọn để điều phối tổ chức hội thảo là các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, chiếm 80% số nhà cung cấp dịch vụ được chọn.
- Trong hội thảo có tên "Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu về quản lý hiệu quả năng lượng thông qua áp dụng tiêu chuẩn ISO 50001:2018", có 23 trong số 52 đại biểu là phụ nữ, chiếm 44,23% tổng số người tham dự.
- 2 trong số 5 công ty đăng ký tham gia dự án là các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Riêng trong hoạt động khảo sát và hướng dẫn của GLOBALFOOD., JSC, có 6 trong số 18 đại biểu là phụ nữ tham gia các buổi hướng dẫn, chiếm khoảng 33,33% tổng số người tham dự.

TÓM TẮT – BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- **Sự tham gia của các bên liên quan sớm là rất quan trọng:** Các buổi tham vấn và giao lưu sâu rộng với đại diện từ các ngành công nghiệp hỗ trợ và chế biến thực phẩm đã chứng minh được vai trò quan trọng trong việc hiểu được các mô hình tiêu thụ năng lượng, thách thức và cơ hội của họ. Sự tham gia sớm cho phép hiểu toàn diện về nhu cầu và ưu tiên của các bên liên quan, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc điều chỉnh các hoạt động của dự án theo các yêu cầu của ngành.
- **Phát triển quan hệ đối tác hiệu quả:** Sự hợp tác thành công với nhiều tổ chức khác nhau, bao gồm UNOPS, VASI và các tổ chức tài chính như VIB, chứng minh tầm quan trọng của quan hệ đối tác chiến lược trong quá trình thực hiện dự án. Xây dựng quan hệ đối tác với các tổ chức có cùng mục tiêu và nguồn lực có thể nâng cao hiệu quả và tính bền vững của dự án.
- **Linh hoạt trong triển khai dự án:** Mặc dù gặp phải những thách thức với quy trình phê duyệt cho các hội thảo đào tạo và chương trình nâng cao nhận thức, dự án đã chứng minh được khả năng thích ứng bằng cách tập trung vào việc chuẩn bị tài liệu đào tạo cho các hoạt động sắp tới. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc linh hoạt và phản ứng với các hoàn cảnh thay đổi trong quá trình thực hiện dự án.
- **Quy trình lựa chọn dựa trên tiêu chí:** Quy trình lựa chọn dựa trên tiêu chí để xác định các doanh nghiệp hỗ trợ kiểm toán năng lượng và các dự án năng lượng đã chứng minh được hiệu quả trong việc đảm bảo rằng các nguồn lực được phân bổ cho các doanh nghiệp có tiềm năng tiết kiệm năng lượng và tác động đến môi trường cao nhất. Phương pháp này tối đa hóa tác động của dự án và đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

EXECUTIVE SUMMARY - LESSONS LEARNED

- **Tương tác trực tiếp với các nhà lãnh đạo doanh nghiệp:** Tương tác trực tiếp với các nhà lãnh đạo doanh nghiệp, chẳng hạn như tiến hành khảo sát tiền khả thi và khảo sát toàn diện, cho phép hiểu sâu hơn về cam kết của doanh nghiệp đối với hiệu quả năng lượng và nhu cầu cụ thể của họ. Phương pháp tiếp cận được cá nhân hóa này tăng cường sự hợp tác và tăng khả năng đạt được kết quả thành công của dự án.
- **Thiết lập mạng lưới truyền thông:** Thiết lập mạng lưới truyền thông chuyên quảng bá các hoạt động của dự án có thể giúp nâng cao nhận thức về hiệu quả năng lượng trong các ngành công nghiệp mục tiêu và các bên liên quan. Tận dụng hiệu quả các kênh truyền thông có thể khuếch đại thông điệp của dự án và tiếp cận được nhiều đối tượng hơn, do đó tăng cường khả năng hiển thị và tác động của dự án.
- **Chính thức hóa quan hệ đối tác thông qua Biên bản ghi nhớ:** Ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với các đối tác chính, như được thể hiện bằng thỏa thuận giữa VCCI, VASI và QuaCert, chính thức hóa sự hợp tác và đặt ra kỳ vọng rõ ràng về sự hỗ trợ lẫn nhau trong khuôn khổ dự án. Các thỏa thuận chính thức giúp hợp lý hóa giao tiếp, phối hợp và phân bổ nguồn lực giữa các đối tác, góp phần vào thành công của dự án.

TÓM TẮT – CÁC THÁCH THỨC VÀ RỦI RO

- Sau cuộc họp khởi động vào tháng 8 năm 2023, những thách thức không lường trước đã nảy sinh, ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng tiến độ dự án ban đầu của VCCI. Những thách thức này bao gồm việc xem xét và kiểm tra tính hợp pháp của các tài liệu và quy trình phê duyệt các dự án ODA và các dự án do nước ngoài tài trợ tại VCCI. Do đó, VCCI đã mất khá nhiều thời gian để hoàn thiện tất cả các tài liệu cần thiết theo Nghị định 114/2021/NĐ-CP, dẫn đến việc tạm dừng triển khai dự án cho đến khi hoàn thành và được Ủy ban thường vụ VCCI phê duyệt lại.
- Sau khi chính thức hoàn thành các thủ tục kiểm tra dự án của VCCI và chuẩn bị hồ sơ pháp lý vào tuần đầu tiên của tháng 11 năm 2024, UNOPS đã chấp thuận yêu cầu gia hạn 3 tháng vào ngày 13 tháng 12 năm 2023. Việc gia hạn này nhằm đảm bảo dự án hoàn thành thành công theo các tiêu chuẩn chất lượng đã thiết lập mà không cần thêm nguồn tài chính.

TIẾN ĐỘ SO VỚI KHUNG QUẢN LÝ DỰA TRÊN KẾT QUẢ

Kết quả chiến lược trung gian	Chỉ số dự án	Đường cơ sở	Mục tiêu	Thực tế/ Thành tích	Nguồn dữ liệu và phương tiện xác minh
Kết quả chiến lược					
Kết quả ngắn hạn 1.1 Một công cụ định chuẩn dành cho các doanh nghiệp chế biến thực phẩm và công nghiệp hỗ trợ đã cam kết được thử nghiệm	Đã có công cụ định chuẩn SDNLTK&HQ và được ESCO sử dụng	Không có công cụ định chuẩn SDNLTK&HQ có thể mở rộng để hỗ trợ các công ty chế biến thực phẩm.	5 doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và chế biến thực phẩm	Huấn luyện riêng dự án SDNLTK&HQ có khả năng tiếp cận vốn cho 10 doanh nghiệp chế biến và chọn 10 công ty để phát triển dự án EE khả thi: - Lựa chọn 04 công ty - 01 buổi huấn luyện riêng cho Global Food – doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu nông sản tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Các báo cáo được tạo ra trong Hoạt động 3.6 để học hỏi và chia sẻ kiến thức chuyên môn về thử nghiệm công cụ định chuẩn. (Tham khảo tài liệu)
Kết quả ngắn hạn 1.2 Lộ trình cho Hiệp hội ESCO được phát triển	Một lộ trình được thiết lập	Các quy định về kinh doanh ESCO chưa được thiết lập tại Việt Nam và hoạt động kinh doanh dịch vụ ESCO vẫn đang ở giai đoạn đầu với rất ít công ty ESCO.	Tạo một lộ trình cho việc thành lập Hiệp hội ESCO		Báo cáo về hội thảo tham vấn lộ trình (Tư liệu phản biện)
Kết quả ngắn hạn 1.3 Mạng lưới ESCO bao gồm các Công ty ESCO, doanh nghiệp tham gia, tổ chức tài chính và các bên liên quan được tổ chức	Nền tảng của Mạng lưới ESCO tại Việt Nam được thành lập	Nền tảng Mạng ESCO vẫn chưa được xây dựng.	Tạo một nền tảng Mạng ESCO	Thành lập nhóm công tác/phản ứng nhanh để xây dựng lộ trình thành lập Hiệp hội ESCO: - Đơn vị thực hiện: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VETS) - Tiến độ triển khai: VETS đang trong quá trình khảo sát, lập bản đồ các bên liên quan và đánh giá hoạt động kinh doanh của ESCO trong lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ và chế biến thực phẩm. Dự kiến cuối tháng 4 sẽ có báo cáo sơ bộ và đầu tháng 5 sẽ tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến các bên liên quan tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh về ý tưởng thành lập Hiệp hội ESCO và xây dựng lộ trình. Tạo điều kiện và thiết lập mạng lưới/nền tảng về SDNLTK&HQ và cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường hoạt động của mạng EE thông qua Biên bản ghi nhớ chung được tất cả các bên liên quan ký kết	Một báo cáo được thực hiện trong Hoạt động 2.5 để học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm (Rà soát tài liệu).

N ĐỘ SO VỚI KHUNG QUẢN LÝ DỰA TRÊN KẾT QUẢ

Kết quả chiến lược trung gian	Chỉ số dự án	Đường cơ sở	Mục tiêu	Thực tế/ Thành tích	Nguồn dữ liệu và phương tiện xác minh
Kết quả chiến lược					
Kết quả ngắn hạn 1.4 Khuyến nghị chính sách cho Chính phủ Việt Nam về tài trợ cho các dự án SDNLTK&HQ và phát triển kinh doanh ESCO được phổ biến	Số lượng khuyến nghị chính sách về SDNLTK&HQ và ESCO được đưa ra trong dự án này cho các bộ và các bên liên quan.	Các khuyến nghị chính sách của ESCO vẫn chưa được phát triển .	Các yếu tố chính của chính sách ESCO được xác định và khuyến nghị cho chính phủ Việt Nam dựa trên phân tích nhu cầu và bằng chứng.		Các khuyến nghị chính sách đã được đệ trình lên (i) Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Bộ Công Thương, (ii) Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường, và (iii) Vụ Kinh tế Công nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (Tư liệu phản biện)
Kết quả ngắn hạn 4.1 Nâng cao nhận thức của các nhà sản xuất thực phẩm và công nghiệp hỗ trợ cam kết về SDNLTK&HQ	Số lượng các nhà sản xuất thực phẩm và công nghiệp hỗ trợ đã cam kết tham gia đào tạo nâng cao năng lực và hỗ trợ kỹ thuật .	Nhà sản xuất thực phẩm và công nghiệp hỗ trợ đã cam kết thiếu nhận thức về các nguồn lực và công nghệ để thực hiện SDNLTK&HQ	100 nhà sản xuất công nghiệp hỗ trợ và thực phẩm cam kết (50 đơn vị từ ngành chế biến thực phẩm và 50 đơn vị từ ngành công nghiệp hỗ trợ)	Xây dựng nội dung 9 khóa hội thảo tập huấn cho các doanh nghiệp chế biến thực phẩm và hỗ trợ: Đã hoàn thành 3 giáo trình chung. Tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp và thảo luận theo lộ trình với nhiều chủ thể khác nhau: 01 cuộc họp khởi động vào ngày 18 tháng 8 năm 2023 Báo cáo các đợt / sự kiện quảng bá: - 1 hội thảo “Đồng hành cùng doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu liên quan đến quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua áp dụng ISO 50001:2018” tổ chức ngày 28/9/2023 tại Hà Nội. - 01 Biên bản ghi nhớ được ký kết bởi VCCI, VASI và Quacert	Báo cáo về sáng kiến/thực hành tốt về giải pháp SDNLTK&HQ trong 1.6 (Tham khảo tài liệu)

N ĐỘ SO VỚI KHUNG QUẢN LÝ DỰA TRÊN KẾT QUẢ

Kết quả mong đợi	Hoạt động	Kết quả mong đợi	Giai đoạn 1 (16/05/2023 – 31/12/2023)								Giai đoạn 2 (01/01/2024 – 30/06/2024)						Đơn vị thực hiện
	16/05/2023 – 31/07/2025		05/23	06/23	07/23	08/23	09/23	10/23	11/23	12/23	01/24	02/24	03/24	04/24	05/24	06/24	
Kết quả 1: Các nhà sản xuất thực phẩm và hỗ trợ nhận thức được các giải pháp SDNLTK&HQ và cách cải thiện mức tiêu thụ năng lượng trong các cơ sở sản xuất của họ (thông qua đầu tư hoặc hợp tác với các ESCO)	1.1. Thực hiện một nghiên cứu chuyên sâu (có thu thập dữ liệu cơ bản) về các trở ngại/thách thức SDNLTK&HQ	2 báo cáo									Khảo sát trực tuyến: 02 doanh nghiệp trong 02 ngành						VCCI và chuyên gia tư vấn bên ngoài
	1.2. Xây dựng và triển khai chiến lược truyền thông toàn diện nhằm nâng cao nhận thức về SDNLTK&HQ	Thiết lập mạng lưới truyền thông, nâng cao năng lực cho giới truyền thông và nhà báo về các giải pháp SD NL TK&HQ															VCCI
	1.3. Chuẩn bị các hướng dẫn về việc tuân thủ các thủ tục và tiêu chí đánh giá của các chứng nhận và tiêu chuẩn khác nhau	2 hướng dẫn									02 hướng dẫn						VCCI, Yuko, chuyên gia tư vấn bên ngoài
	1.4.1 Các khóa đào tạo cho 50 nhà máy (30 người/khóa *9 khóa) về các tiêu chuẩn/giải pháp SDNLTK&HQ cho các đơn vị ngành công nghiệp phụ trợ và chế biến thực phẩm	9 khóa hội thảo đào tạo, 100 đại diện trong ngành công nghiệp phụ trợ và chế biến thực phẩm													03 khoá đào tạo và 01 hội thảo tài trợ bởi UNOPS		VCCI, Yuko
	1.4.2. + 1.4.3 Huấn luyện dự án SDNLTK&HQ khả thi về việc xin hỗ trợ cấp vốn cho 10 nhà máy và chọn 10 công ty để phát triển các dự án này	10 khóa huấn luyện riêng															VCCI, Yuko
	1.5. Xác định và khám phá các ý tưởng hiện có/sáng tạo/thực hành tốt nhất về giải pháp SDNLTK&HQ	2 báo cáo									Khảo sát trực tuyến: 02 doanh nghiệp trong 02 ngành						VCCI, Yuko, chuyên gia tư vấn bên ngoài
	1.6. Tài liệu hóa và quảng bá các sáng kiến/thực hành tốt về giải pháp SDNLTK&HQ thông qua các sự kiện học tập/chia sẻ/quảng bá	2 báo cáo															VCCI, Yuko, chuyên gia tư vấn bên ngoài

KẾ HOẠCH CHO GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

[illegible]

KẾ HOẠCH CHO GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

[illegible]

KẾ HOẠCH CHO GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

[illegible]

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mô tả ngân sách	Tổng ngân sách	Ngân sách cho kỳ báo cáo này	Chi tiêu trong kỳ báo cáo này	Chi tiêu vượt/dưới kế hoạch	Phương sai	Chi tiêu các kỳ báo cáo trước	Tổng chi phí	Tiến độ so với ngân sách	Đưa ra nhận xét về chênh lệch chi tiêu vượt quá 10% ở cột (e)
Ngày		01/07/2023 – 30/12/2023				Ngày bắt đầu thực hiện tích lũy của dự án đến kỳ báo cáo hiện tại			
	a	b	c	d=b-c	e=c/b	f	g=f+c	h=g/a	
1. NHÂN SỰ	56.551	14.138	14.138	-	100%	2.356	16.494	29%	
1.1 Cán bộ địa phương		-	-	-		-	-		
		-	-	-		-	-		
1.2 Tư vấn kỹ thuật		-	-	-		-	-		
		-	-	-		-	-		
1.3 Chia sẻ nguồn các vị trí cán bộ Dự án		-	-	-		-	-		
a. Giám đốc dự án (20%)	8.150	2.038	2.038	-	100%	340	2.377	29%	
b. Cán bộ Tài chính (30%)	6.113	1.528	1.528	-	100%	255	1.783	29%	
c. Điều phối viên dự án (60%)	21.355	5.339	5.339	-	100%	890	6.229	29%	
d. Cán bộ dự án (60%)	12.226	3.056	3.056	-	100%	509	3.566	29%	
e. Kế toán (20%)	4.075	1.019	1.019	-	100%	170	1.189	29%	
f. Trợ lý dự án (50%)	4.632	1.158	1.158	-	100%	193	1.351	29%	
2. CHI PHÍ VĂN PHÒNG, TRANG THIẾT BỊ VẬT TƯ	6.990	900	450	450	50%	3.390	3.840	55%	
2.1. Chi tiết về tất cả các thiết bị, vật tư cần thiết cho dự án		-	-	-		-	-		
a. Laptop cho nhân viên	3.000		-	-	#DIV/0!	3.000	3.000	100%	
b. Máy in	390		-	-	#DIV/0!	390	390	100%	
c. Vật tư tiêu hao - văn phòng phẩm	1.800	450	-	450	0%	-	-	0%	
d. Các dịch vụ khác (điện thoại/fax, điện/sưởi, bảo trì)	1.800	450	450	-	100%		450	25%	
e. Chi phí thuê văn phòng	-			-			-		

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mô tả ngân sách	Tổng ngân sách	Ngân sách cho kỳ báo cáo này	Chi tiêu trong kỳ báo cáo này	Chi tiêu vượt/dưới kế hoạch	Phương sai	Chi tiêu các kỳ báo cáo trước	Tổng chi phí	Tiến độ so với ngân sách	Đưa ra nhận xét về chênh lệch chi tiêu vượt quá 10% ở cột (e)
Ngày		01/07/2023 – 30/12/2023				Ngày bắt đầu thực hiện tích lũy của dự án đến kỳ báo cáo hiện tại			
	a	b	c	d=b-c	e=c/b	f	g=f+c	h=g/a	
3. CHI PHÍ CHƯƠNG TRÌNH	131.589	45.382	4.012	41.370	9%	-	4.012	3%	
3.1. Đào tạo/Hội thảo/Hội nghị (vui lòng liệt kê các hạng mục dự kiến)		-	-	-		-	-		
1.4. Đào tạo cho 50 nhà máy (30 người/khóa *9 khóa) về tiêu chuẩn/giải pháp SDNLTK&HQ	30.978	3.442	-	3.442	0%	-	-	0%	
2.2.Đối thoại trực tiếp và thảo luận bàn tròn với nhiều chủ thể khác nhau (ngân hàng thương mại, nhà sản xuất, ESCOS, các tổ chức tài chính khác, v.v.) để thúc đẩy SDNLTK&HQ /một MOU chung được tất cả các bên liên quan ký kết.	7.000	3.500	3.500	-	100%	-	3.500	50%	
4.2. Hội thảo với các bên liên quan về ý tưởng thành lập Hiệp hội ESCO	7.000	-	-	-	#DIV/0!	-	-	0%	
4.4. Hội thảo tham vấn với các nhóm đối tượng rộng hơn để chia sẻ, xác minh và hoàn thiện lộ trình	7.000	-	-	-	#DIV/0!	-	-	0%	
5.4. Các cuộc họp đối thoại với các nhà hoạch định chính sách chủ chốt, về yêu cầu chính sách để mở rộng quy mô	7.000	-	-	-	#DIV/0!	-	-	0%	
3.2. Di chuyển (vui lòng cung cấp chi tiết về chuyển đi dự kiến)		-	-	-		-	-		
a. Chuyển bay: Hà Nội-HCM/Cần Thơ-Hà Nội và các tỉnh thành khác dành cho cán bộ dự án và tư vấn	7.200	1.200	-	1.200	0%	-	-	0%	
b. Chi thuê xe đi Vĩnh Phúc, Ninh Bình và các tỉnh khác	5.760	1.200	512	688	43%	-	512	9%	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mô tả ngân sách	Tổng ngân sách	Ngân sách cho kỳ báo cáo này	Chi tiêu trong kỳ báo cáo này	Chi tiêu vượt/dưới kế hoạch	Phương sai	Chi tiêu các kỳ báo cáo trước	Tổng chi phí	Tiến độ so với ngân sách	Đưa ra nhận xét về chênh lệch chi tiêu vượt quá 10% ở cột (e)
Ngày		01/07/2023 – 30/12/2023				Ngày bắt đầu thực hiện tích lũy của dự án đến kỳ báo cáo hiện tại			
	a	b	c	d=b-c	e=c/b	f	g=f+c	h=g/a	
3.3 Hợp đồng (vui lòng cung cấp chi tiết hợp đồng)		-	-	-		-	-		
Kết quả 1:		-	-	-		-	-		
1.1. Một nghiên cứu chuyên sâu (có thu thập dữ liệu cơ sở) do VCCI và nhóm tư vấn thực hiện về các trở ngại/thách thức về hiệu quả năng lượng	11.520	5.760	-	5.760		-	-	0%	
1.3. Chuẩn bị các hướng dẫn về việc tuân thủ các thủ tục kiểm toán và tiêu chí của các chứng nhận và tiêu chuẩn khác nhau.	11.520	11.520	-	11.520		-	-	0%	
1.4. Huấn luyện dự án SDNLTK&HQ khả thi về tài chính cho 10 nhà chế biến và chọn 3 công ty để phát triển dự án SDNLTK&HQ khả thi về tài chính	-	-	-	-		-	-		
1.5. Xác định và khám phá các ý tưởng/thực tiễn tốt nhất hiện có/sáng tạo về giải pháp SDNLTK&HQ	3.840	1.920	-	1.920		-	-		
1.6. Tài liệu và thúc đẩy các sáng kiến/thực tiễn tốt về giải pháp SDNLTK&HQ thông qua các sự kiện học tập/chia sẻ/quảng bá	4.284	-	-	-		-	-	0%	
Kết quả 2:		-	-	-		-	-		
2.1. Tiến hành phân tích lập bản đồ/các bên liên quan trong SDNLTK&HQ với 2 lĩnh vực	8.420	8.420	-	8.420		-	-	0%	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mô tả ngân sách	Tổng ngân sách	Ngân sách cho kỳ báo cáo này	Chi tiêu trong kỳ báo cáo này	Chi tiêu vượt/dưới kế hoạch	Phương sai	Chi tiêu các kỳ báo cáo trước	Tổng chi phí	Tiến độ so với ngân sách	Đưa ra nhận xét về chênh lệch chi tiêu vượt quá 10% ở cột (e)
Ngày		01/07/2023 – 30/12/2023				Ngày bắt đầu thực hiện tích lũy của dự án đến kỳ báo cáo hiện tại			
	a	b	c	d=b-c	e=c/b	f	g=f+c	h=g/a	
3.3 Hợp đồng (vui lòng cung cấp chi tiết hợp đồng)		-	-	-		-	-		
Kết quả 3:	-	-	-	-		-	-		
3.1. Tiến hành nghiên cứu chuyên sâu về SDNLTK&HQ, mức tiêu thụ năng lượng/các công cụ xác minh SDNLTK&HQ hiện có giữa các nhà sản xuất hỗ trợ và chế biến thực phẩm	8.420	8.420	-	8.420		-	-	0%	
3.2 Phát triển các công cụ đo điểm chuẩn, thí điểm và đánh giá SDNLTK&HQ	-	-	-	-		-	-		
Kết quả 4:	-	-	-	-		-	-		
4.1. Thực hiện lập bản đồ các bên liên quan và đánh giá hoạt động kinh doanh ESCO trong lĩnh vực hỗ trợ và thực phẩm	4.284	-	-	-		-	-	0%	
Kết quả 5:	-	-	-	-		-	-		
5.1. Tiến hành nghiên cứu phạm vi, đánh giá chính sách và phân tích khoảng cách chính sách về tài trợ cho các dự án SDNLTK&HQ, phát triển kinh doanh ESCO	2.105	-	-	-		-	-	0%	
5.2. Tiến hành nghiên cứu và ghi lại các thực tiễn, mô hình và cơ chế tốt nhất liên quan đến tài trợ cho các dự án SDNLTK&HQ, phát triển kinh doanh ESCO	2.105	-	-	-		-	-		
5.3. Tổ chức hội thảo/đối thoại chính sách quốc gia về tài trợ cho phát triển kinh doanh SDNLTK&HQ/ESCO để phổ biến các khuyến nghị chính sách	3.153	-	-	-		-	-	0%	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mô tả ngân sách	Tổng ngân sách	Ngân sách cho kỳ báo cáo này	Chi tiêu trong kỳ báo cáo này	Chi tiêu vượt/dưới kế hoạch	Phương sai	Chi tiêu các kỳ báo cáo trước	Tổng chi phí	Tiến độ so với ngân sách	Đưa ra nhận xét về chênh lệch chi tiêu vượt quá 10% ở cột (e)
Ngày		01/07/2023 – 30/12/2023				Ngày bắt đầu thực hiện tích lũy của dự án đến kỳ báo cáo hiện tại			
	a	b	c	d=b-c	e=c/b	f	g=f+c	h=g/a	
4. CHI PHÍ KHÁC	4.440	1.110	-	1.110		-	-	0%	
4.1. Công tác phí cho chuyển công tác của nhân viên địa phương									
a. Công tác phí cho nhân viên dự án đi thực địa	4.440	1.110	-	1.110		-	-	0%	
4.2. Ấn phẩm/Truyền thông									
a. Ấn phẩm:									
4.3. Giám sát & Đánh giá									
a. Giám sát		-	-	-		-	-		
b. Đánh giá giữa kỳ									
c. Đánh giá cuối cùng		-	-	-		-	-		
5. Dự phòng (tối đa 5%)	-	-	-	-		-	-	#DIV/0!	
6. TỔNG CHI PHÍ TRỰC TIẾP	199.570	61.530	18.600	42.930	30%	5.746	24.346	12%	
7. Tổng cộng	199.570	61.530	18.600	42.930	30%	5.746	24.346	12%	



Thông tin liên lạc:

Phòng Đề án

Địa chỉ: Toà nhà VCCI, 09 Đào Duy Anh, Hà Nội

Email: anpt-itb@vcci.com.vn

